

Số: **572**/BC-VIMICO

Hà Nội, ngày **15** tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2022

Thực hiện nội dung, chương trình công tác hàng năm do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2022 như sau:

PHẦN I

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021

I. Tổng quan chung

Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn như: Dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến công tác điều hành, tổ chức sản xuất, mua bán sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu. Đặc biệt là tại dự án Luyện đồng 2, nhiều lúc chuyên gia không nhập cảnh được, thiết bị không nhập khẩu được nên tiến độ bị chậm so với kế hoạch đề ra. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục bị thua lỗ. Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm cả về hàm lượng và trữ lượng. Thủ tục xin cấp phép hoạt động khoáng sản bị kéo dài. Công tác đền bù, GPMB gặp rất khó khăn. Nhiều vướng mắc tại một số dự án rất khó tháo gỡ. Biến động giá cả thị trường đầu vào tăng mạnh làm tăng chi phí sản xuất.

Nhận diện được các thuận lợi và khó khăn thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Tổng công ty đã thích ứng linh hoạt, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD đạt kết quả cao, nhiều chỉ tiêu vượt mức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua, lợi nhuận của Tổng công ty đạt được cao nhất kể từ khi thành lập tới nay.

II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

Các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;
5. Ông Bùi Tiến Hải - Thành viên HĐQT;



1. Thực hiện nề nếp làm việc

Năm 2021, được sự chấp thuận, thông qua của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại Quyết định số 485/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2021 thay cho Quyết định số 04/QĐ - VIMICO ngày 10/5/2015.

HĐQT đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT để triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành linh hoạt, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, bộ máy giúp việc, Người đại diện của Tổng công ty tại các công ty quản lý, điều hành đúng định hướng, đạt kết quả.

Trong năm 2021, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 56 phiên họp HĐQT và ban hành 159 nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. HĐQT đồng thuận khi thông qua các Nghị quyết, quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương lớn nhằm kịp thời giải quyết công việc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD đúng với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Trong các cuộc họp của HĐQT luôn mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự và có ý kiến phát biểu, đồng thời trong một số nội dung cụ thể đều mời cán bộ quản lý, người có liên quan, người tư vấn,... tham gia để thảo luận, quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Đặc biệt, ngoài các cuộc họp chính thức, các TVHĐQT đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi và tiếp thu ý kiến của ban Kiểm soát về các mặt quản lý, chương trình công tác. Ngoài việc duy trì nề nếp họp HĐQT theo định kỳ, hàng quý, tháng HĐQT đều có các buổi giao ban với Ban điều hành, các đoàn thể CTXH. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của các công ty con, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình và định hướng chỉ đạo kịp thời.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trong năm 2021, HĐQT đã sát sao quản lý, chỉ đạo, ban hành kịp thời các Nghị quyết để thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chính đã được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 do Tổng giám đốc báo cáo tại Đại hội.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính

1.2.1. Bảo toàn vốn (H): Tổng công ty bảo toàn và phát triển vốn.

1.2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2020 là **2.227.446 triệu đồng, đến 31/12/2021 là 2.632.642 triệu đồng.**

Theo báo cáo hợp nhất toàn Tổng công ty đã được kiểm toán: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2020 là **2.448.518 triệu đồng, đến 31/12/2021 là 3.183.012 triệu đồng.**

Như vậy, Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.

1.2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2021:

- Tại Công ty mẹ: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là **1,95 lần.**

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là **2,49 lần.**

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2021 nhỏ hơn 3 lần và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

3. Về hiệu quả vốn đầu tư tại các doanh nghiệp

Tại thời điểm 01/01/2021 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đầu tư 09 doanh nghiệp khác, trong đó:

+ Giá trị đầu tư theo mệnh giá là: 613.611 Triệu đồng;

+ Giá trị theo sổ sách kế toán là: 594.655 Triệu đồng bằng 29,73 % vốn điều lệ của Tổng công ty.

Tổng công ty góp bổ sung vốn điều lệ vào CTCP Đất hiếm Lai Châu là 13.475 Triệu đồng, nâng giá trị vốn góp đến 31/12/2021 vào các Công ty là:

+ Giá trị đầu tư theo mệnh giá là: 627.086 Triệu đồng bằng 31,35% vốn điều lệ của Tổng công ty.

+ Giá trị theo sổ sách kế toán là: 587.380 Triệu đồng

4. Kết quả hoạt động của một số mặt công tác khác

Về công tác đầu tư: tập trung chỉ đạo và huy động mọi nguồn lực, biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư dự án. Đặc biệt, trong muôn vàn khó khăn, Dự án mở rộng Luyện đồng đã đi vào hoạt động từ quý 4/2021.

Về thực hiện Đề án tái cơ cấu, TCLĐ: tiếp tục thực hiện theo lộ trình, tuy nhiên do nhiều vướng mắc, công tác tái cơ cấu chưa đạt như mong muốn. Trong năm 2021 đã làm quy trình, bổ nhiệm 01 PTGD Tổng công ty, thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc, Người đại diện của Tổng công ty điều động, bổ nhiệm một số lãnh đạo chủ chốt của 1 số đơn vị, cán bộ quản lý các phòng, ban. Tiền lương và thu nhập của người lao động được đảm bảo, tăng nhiều so với năm 2020.

Về công bố thông tin: chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Về công tác ban hành văn bản quản lý: trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành.. nhiều văn bản quản lý phù hợp quy định của pháp luật.

Về một số công tác khác: chỉ đạo thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Chi trả cổ tức cho cổ đông kịp thời. Chi trả thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo HĐQT các nội dung trên. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khẩn trương, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo

xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

6. Những tồn tại hạn chế:

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2021, cố gắng đưa Nhà máy luyện đồng 2 vào hoạt động, các công ty con gặp nhiều khó khăn như Gang thép Cao Bằng, Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã có những chuyển biến tích cực,... thì kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty nói chung vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư nhiều dự án, nhất là khu vực mỏ Sin Quyền và mỏ sắt Nà Rụa.
- Công tác XD/CĐ mỏ đồng Vi Kẽm rất chậm, sản lượng khai thác chưa đạt kế hoạch đề ra. Một số dự án đầu tư chưa tháo gỡ được hết các vướng mắc.
- Chưa thực sự chủ động được các nguồn nguyên, nhiên liệu (tinh quặng sắt, than cốc) cho tổ hợp Gang thép Cao Bằng.
- Các công ty cổ phần hoạt động thương mại dịch vụ kém hiệu quả.
- Tình hình TNLĐ vẫn bị xảy ra ở một số đơn vị.

PHẦN II

Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021

Nhận định tình hình: dịch bệnh Covid - 19 còn đang diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu vẫn có những biến động khó lường, giá cả hàng hóa với nhóm kim loại cơ bản vẫn rất khó dự đoán; công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục khó khăn; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng;... nên hoạt động SXKD năm 2022 trong toàn Tổng công ty chắc chắn vẫn có nhiều thách thức. Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2022 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD, như trong các Báo cáo đã trình bày trước đại hội.

2. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, ĐTXD, ATMT của Tổng công ty có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2022, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư và chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu cho SXKD.

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành; Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

4. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

6. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty;

8. Tiếp tục hoàn thiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030; Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ về đầu tư xây dựng. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

11. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch 2022 và các năm tiếp theo, đặc biệt là nguồn lực về tài nguyên khoáng sản và khẩn trương triển khai Dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền.

12. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình.

13. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty.

14. Tăng cường giám sát, kiểm tra các đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn môi trường, phòng chống thiên tai, an ninh trật tự,....;

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.



Số: 573 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính thưa:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Toàn thể các Quý cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của BKS như sau:

PHẦN THỨ I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp:

- Trong năm 2021 BKS đã tổ chức 07 cuộc họp, làm việc định kỳ, với tỷ lệ tham dự họp, làm việc của từng thành viên đạt trên 85% (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế của BKS) để làm việc cụ thể, tổng kết các công việc đã thực hiện và lập kế hoạch cho kỳ tiếp theo và báo cáo kiến nghị phù hợp.

- Ngoài ra BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HDQT), giao ban điều hành và một số cuộc họp theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HDQT, Ban Giám đốc (BGĐ) Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

2. Hoạt động của BKS năm 2021:

Hoạt động của BKS trong năm 2021 được tiến hành chủ động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt



động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Các hoạt động của BKS đều đặn, BKS làm việc tập trung 07 cuộc và qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

- BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và tham gia các cuộc họp HĐQT; giao ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất, theo chuyên đề; tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, kiến nghị trực tiếp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cổ đông.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty trong từng lĩnh vực thuộc quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng/Ban của Tổng công ty; Tập đoàn TKV để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty Mẹ); xem xét báo cáo thực hiện đầu tư XDCB và một số hồ sơ đầu tư, mua sắm vật tư và đánh giá tồn kho vật tư, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, sửa chữa tài sản cố định; tình hình SXKD của các Chi Nhánh phụ thuộc và một số hồ sơ thuê ngoài khác...

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty Mẹ. Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 06 tháng và năm 2021 của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua thư quản lý; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi với các Phòng/Ban của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD, tài chính của các Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước. Kiểm tra (bằng các hình thức phù hợp), đánh giá một số lĩnh vực liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm vật tư, đánh giá tồn kho vật tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Công ty CP chi phối lớn, Công ty trong diện giám sát tài chính đặc biệt.

- Thực hiện lập các báo cáo theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và cổ đông lớn Tập đoàn TKV đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Một số nhiệm vụ khác.

- Đơn thư khiếu nại, tố cáo :

+ Năm 2021 BKS: không nhận được đơn thư khiếu nại nào của Cổ đông và CBCNV về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc quản lý điều hành của HĐQT và BGD;

+ Trong năm 2021: Công ty Mẹ Tổng công ty có nhận được đơn thư tố cáo Giám đốc đơn vị trực thuộc vi phạm quy định quản lý trong mua sắm vật tư, hàng hóa; Tổng công ty đã thành lập tổ giải quyết đơn thư và tiến hành các trình tự, thủ tục giải quyết đơn theo quy định của Luật khiếu Nại, tố cáo, kết quả: xác định là đơn thư nặc danh, tuy nhiên để rà soát tính tuân thủ các quy định của Tổng công ty, Tổng công ty chỉ đạo thực hiện kiểm tra, rà soát các nội dung theo đơn thư nặc danh nêu trên và không phát hiện sai sót như đơn thư nặc danh phản ánh.

Nhận xét, đánh giá:

Ưu điểm:

- Các thành viên BKS luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát hoạt động của Tổng công ty.

- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất giải pháp, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty giảm thiểu rủi ro và tuân thủ pháp luật.

- Các thành viên BKS phối hợp với HĐQT, BGD, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết; các Phòng/Ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc để thực hiện công việc giám sát của BKS.

Tồn tại:

- Do nhân sự của BKS mỏng, đa phần kiêm nhiệm, trong khi quy mô của Tổng công ty lớn, đa dạng, hoạt động trên nhiều địa bàn nên mức độ thực hiện các hoạt động kiểm soát của BKS đôi khi chưa được như mong muốn.

- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID -19 cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc kiểm tra trực tiếp của BKS.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGD:

- BKS thực hiện việc giám sát thực nhiệm vụ của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường

kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm HĐQT họp 56 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty) quyết nghị 159 nội dung liên quan tới các hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đủ căn cứ pháp lý và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BGD chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ.

- Tổng giám đốc cũng như BGD luôn bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

HĐQT và BGD đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

BKS chưa thấy điều bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BGD trong năm 2021:

- BKS được HĐQT và BGD cũng như các Phòng/Ban chuyên môn; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Mẹ Tổng công ty; Công ty con, liên kết.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, BGD thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- BKS đều có báo cáo, kiến nghị bằng hình thức phù hợp gửi HĐQT. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Tổng giám đốc, BGD trong năm đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

C.T.C

PHẦN THỨ II
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD;
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 VÀ
BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH.

1. Đặc điểm chung:

- Năm tài chính của Tổng công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm;

- Tổng công ty là đơn vị 02 cấp kế toán : Công ty mẹ (gồm: Văn phòng và các đơn vị trực thuộc); các công ty con (cổ phần chi phối) trực tiếp lựa chọn đơn vị kiểm toán. Tổng công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ và phát hành báo cáo kiểm toán của Công ty Mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất toàn Tổng công ty cho năm tài chính 2021;

2. Nội dung Báo cáo:

2.1 Xác nhận tính tuân thủ:

BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

1. Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty;

2. Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

3. Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty;

4. Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng công ty;

5. Công tác kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty (Công ty mẹ, hợp nhất) do Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam thực hiện và phát hành. Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 mà việc trực tiếp thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty kiểm toán tại Công ty Mẹ, cũng như các Công ty con có hạn chế, Ban kiểm soát cũng như Ban điều hành đã ý kiến tăng cường thực hiện soát xét online, trên cơ sở hồ sơ, số liệu cung cấp và tăng cường nhân lực, thời gian để thực hiện việc kiểm tra, kiểm toán cuối năm đảm bảo chất lượng. Công ty kiểm toán ngoài việc chấp hành đúng theo các chuẩn mực về kiểm toán..., triển khai chấp hành tốt các ý kiến nêu trên của Ban kiểm soát cũng như Ban điều hành nhằm đảm bảo chất lượng của Công tác kiểm toán. Theo kết luận của kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

của Tổng công ty cơ bản đã phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực chế toán và Chế độ kế toán hiện hành.

2.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BCTC Hợp nhất năm 2021	BCTC Công ty Mẹ năm 2021
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.991.138.594.794	7.848.010.986.314
2. Giá vốn hàng bán	6.039.616.182.441	6.689.955.581.308
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.951.522.412.353	1.158.055.405.006
4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.143.021.306	71.456.054.618
5. Chi phí tài chính	195.085.371.404	49.166.403.
6. Chi phí bán hàng	56.910.824.026	51.638.438.572
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	559.675.643.770	436.000.072.067
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.153.993.594.459	692.706.545.851
9. Thu nhập khác	4.685.920.214	1.120.957.430
10. Chi phí khác	14.711.732.891	6.861.743.868
11. Lợi nhuận khác	(10.025.812.677)	(5.740.786.438)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.143.967.781.782	686.965.759.413
13 Thuế TNDN hiện hành	185.350.058.330	125.639.174.919
14 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	205.608.426	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	958.412.115.026	561.326.584.494

Nhận xét:

- Tổng doanh thu:

* Hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.010 tỷ đồng/ 8.602 đồng, bằng 93,12% KH.

+ Công ty Mẹ: 7.921 tỷ đồng/3.152 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu các sản phẩm của Công ty mẹ: 3.754 tỷ đồng/4.984 tỷ đồng, đạt 75,32%KH.

- Lợi nhuận hợp nhất đạt: 1.144 tỷ đồng/218 tỷ đồng, đạt 524,7 % so với KH (trong đó Công ty mẹ: 687 tỷ đồng/173 tỷ đồng đạt 397,1% KH).

- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 15 % (cao hơn năm 2021 : 9 %)

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính:
Tổng hợp cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ (01/01/2021)	BCTC tại ngày 31/12/2021
1. Tài sản ngắn hạn	2.957.705.700.885	5.113.109.731.244
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.687.704.757.645</i>	<i>4.377.767.866.010</i>
2. Tài sản dài hạn	5.613.563.717.015	6.139.141.837.326
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>3.902.094.580.566</i>	<i>4.591.840.622.938</i>
Tổng cộng tài sản	8.571.269.417.900	11.252.251.568.570
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>6.589.799.338.211</i>	<i>8.969.608.488.948</i>
3. Nợ phải trả	6.110.056.722.345	8.058.232.329.353
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>4.358.050.403.739</i>	<i>6.333.610.477.891</i>
3.1. Nợ ngắn hạn	3.688.734.656.264	5.350.527.389.402
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.651.430.202.774</i>	<i>4.122.304.598.095</i>
3.2. Nợ dài hạn	2.421.322.066.081	2.707.704.939.951
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>1.706.620.200.965</i>	<i>2.211.305.879.796</i>
4. Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	2.461.212.695.555	3.194.019.239.217
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.231.748.934.472</i>	<i>2.635.998.011.057</i>
5. Vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 410 - BCĐKT)	2.448.518.350.921	3.183.012.127.286
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.227.446.184.241</i>	<i>2.632.642.058.729</i>
Tổng cộng nguồn vốn	8.571.269.417.900	11.252.251.568.570
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>6.589.799.338.211</i>	<i>8.969.608.488.948</i>

Một số chỉ tiêu về hệ số tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2021)
I	Hệ số về khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán hiện thời:	0,96
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>1,06</i>
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0,18
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>0,21</i>
II	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
1	Hệ số nợ/Vốn CSH:	2,52
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>2,40</i>
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ:	4,01
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>3,15</i>
III	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn:	45,44%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>48,81%</i>
2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn:	54,56%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>51,19%</i>
IV	Hệ số về khả năng sinh lời	
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:	11,99%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>7,15%</i>
2	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA):	13,50%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>10,53%</i>
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):	33,89%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>23,06%</i>

Một số nhận xét:

- Bảo toàn vốn: Công ty Mẹ Tổng công ty bảo toàn vốn (một số Công ty CP không bảo toàn được vốn: Công ty CP Khoáng sản 3; Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang)

- Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (Công ty con không đảm bảo khả năng thanh toán: Công ty CP khoáng sản luyện kim Cao Bằng, Cty CP khoáng sản 3, Cty CP Đất hiếm Lai Châu, Cty CP du lịch và TM Bằng Giang.)

- Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ, Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động

và Quy chế tài chính của Tổng công ty (Công ty con có hệ số nợ trên VCSH lớn hơn 3 lần là: Công ty CP khoáng sản 3, Cty CP gang thép Cao Bằng.)

- Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

3. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022; Báo cáo của HĐQT:

3.1 Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022:

- Thực hiện năm 2021: Báo cáo đã đánh giá cơ bản toàn diện các thuận lợi, khó khăn; đánh giá cơ bản đầy đủ công việc đã làm được, tồn tại, hạn chế của các mảng công việc. Số liệu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương năm 2021 phù hợp với báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các số liệu khác đã được các Phòng/ Ban điều chiếu với tài liệu nghiệm thu và tài liệu khác.

Với Công tác phát triển tài nguyên, báo cáo đánh giá: Mỏ kềm chì Chợ Điền hiện tại Công ty CP KLM Thái Nguyên đã hoàn thành toàn bộ hồ sơ xin cấp phép, đang chờ cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cấp chuyển đổi Giấy phép khai thác mỏ là phù hợp; tuy nhiên tại thời điểm lập báo cáo Bộ TNMT cấp giấy phép khai thác số 09 ngày/GP – BTNMT ngày 17/01/2022 cho phép Công ty khai thác kềm, chì khu vực Chợ Điền, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn.

- Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022: Trên cơ sở các số liệu năm 2022 trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua, Tổng công ty cũng như Ban điều hành đưa ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung trong năm 2022 cơ bản là phù hợp.

3.2 Báo cáo của HĐQT:

Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty cơ bản được đánh giá đầy đủ, phù hợp.

Tóm lại: Báo cáo các tình hình SXKD, ĐTXD năm 2021 và các biện pháp, giải pháp thực hiện năm 2022 của Tổng công ty đã được đánh giá đầy đủ. BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra Ban kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể được trình bày dưới đây.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

1. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành:

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục duy trì và chỉ đạo nhằm củng cố, duy trì, phát huy tinh thần đoàn kết và kỷ luật.
- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đảm bảo an toàn lao động, ATMT trong hoạt động SXKD, đặc biệt là các DA, Nhà máy sản xuất giáp biên giới Việt - Trung.

- Có chiến lược đầu tư phù hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực, dự án (DA) đầu tư mới; đẩy nhanh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện nhanh DA khai thác tầng sâu Sin Quyền để đảm bảo nguyên liệu cho các Nhà máy tuyn và Luyện đồng.

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các DA, đặc biệt là các DA đầu tư trọng điểm; quyết liệt chỉ đạo, làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vận dụng hợp lý chính sách để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ DA; đã và sẽ quyết liệt chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu, sớm có những định hướng rõ ràng để đảm bảo hiệu quả của DA. Quan tâm công tác an toàn lao động; nghiệm thu, thanh toán cho Nhà thầu được kịp thời; tăng cường công tác giám sát tiến độ đầu tư DA nói chung và gói thầu cụ thể nói riêng cùng với công tác quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ, giá trị các gói thầu đã và đang triển khai, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí đầu tư;

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường rà soát, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Rà soát, đánh giá hiệu quả một số DA đầu tư tại các Công ty con để có định hướng, điều chỉnh, quyết sách kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro cao nhất. Bám sát các tổ chức ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn cho DA với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý đảm bảo đủ vốn thực hiện các DA đầu tư.

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản lý, điều hành, quy định nội bộ làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác dự báo, nhận định, đánh giá rủi ro ngắn hạn, dài hạn để có giải pháp ứng phó nhằm hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Với công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Chỉ đạo Tổng công ty tiếp tục phối hợp cao nhất với Tập đoàn TKV và đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo Tổng công ty triển khai thực đề án đã phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất và tiến độ.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con: tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh; quan tâm công tác phát triển tài nguyên đúng mức; ổn định

công nghệ, giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu tối đa; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) là đơn vị mà Tổng công ty góp vốn lớn; Công ty CP khoáng sản 3, Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng là các đơn vị gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD thấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với các Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, liên kết. Đề nghị tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp hỗ trợ các Công ty sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn.

- Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà nước, Tổng công ty trong công tác mua sắm vật tư, tiêu thụ sản phẩm, ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư, giá cả cạnh tranh, mở rộng nguồn cung cấp,... cần đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư hợp lý, không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh và góp phần tiết kiệm chi phí tài chính.

- Từ năm 2021 DA Mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng: đề nghị có chiến lược, giải pháp tiêu thụ sản phẩm đầu ra phù hợp, đặc biệt là với các sản phẩm, thành phẩm như axit H_2SO_4 , xỉ luyện là các sản phẩm có nguy cơ ô nhiễm, tác động không tốt tới môi trường.

- Từ năm 2021 DA Nhà máy mở rộng Nhà máy Luyện đồng hoàn thành, đưa vào sử dụng, như vậy tổ hợp khép kín từ khai thác, chế biến, luyện kim quặng đồng hoàn thành; Tổng công ty sẽ đứng trước các cơ hội phát triển mới, nâng cao quy mô của Tổng công ty, nhưng đồng thời cũng đứng trước các thách thức mới. Đề nghị HĐQT, Ban điều hành quan tâm và chỉ đạo: phát triển nguồn tài nguyên, nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất; chuẩn bị các giải pháp nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi của thị trường, giá bán (có thể có); hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường áp dụng công nghệ trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nhanh chóng ổn định công nghệ, thường xuyên rà soát, có giải pháp để giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu đối với các Nhà máy, tài sản đã, đang hoạt động cũng như trong thời gian tới nhằm giảm giá thành sản xuất...

- Luôn cảnh giác, đề phòng ngăn ngừa dịch COVID -19 nhằm đảm bảo chống dịch hiệu quả đồng hành cùng ổn định, phát triển SXKD, đầu tư,...

2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị tiền lương, thù lao, quyền lợi khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên này thông qua.

- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

3.1 Phương hướng chung:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGĐ; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, Ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và tài liệu khác liên quan.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tổng công ty và thông qua Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm, đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn để kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...). Thực hiện kiểm soát linh hoạt theo một số chuyên đề về quản lý vật tư; tiêu thụ sản phẩm, sửa chữa TSCĐ, đầu tư XDCB,...

Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác,...).

Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập, và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản

ng nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

Căn cứ vào nội dung, thời điểm thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng Nhà nước, Cổ đông lớn, Tổng công ty; nhằm đảm bảo hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát, hạn chế chồng chéo, không ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Tổng công ty; Ban kiểm soát sẽ lựa chọn nội dung, thời điểm, hình thức kiểm tra, kiểm soát phù hợp và thông báo tới Phòng/Ban, đơn vị được kiểm tra, kiểm soát trước khi thực hiện.

- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch của bộ phận thanh tra, kiểm toán đã lập, nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

- Lập các báo cáo yêu cầu đối với Ban Kiểm soát theo quy định đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu VT, BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
VIMICO

Lương Văn Lĩnh

C.P.

Số: 574 /TTr - VIMICO

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty) sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ -VIMICO ngày 29/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV -CTCP;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

Căn cứ vào việc tổ chức lựa chọn, đánh giá hồ sơ năng lực Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam, với một số nội dung chính như sau:

- Phí Kiểm toán: 479.000.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2022 (từ 01/01/2022 đến 31/12/2022), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2022 đến 30/06/2022);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2022, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2022 đến 30/06/2022).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP xem xét, thông qua.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Số: 575/TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty khoáng sản- TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính của Tổng công ty khoáng sản -TKV;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty năm 2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận 2021 của Công ty mẹ Vimico như sau:

1. Báo cáo tài chính

Trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC công ty mẹ, BCTC hợp nhất toàn TCty năm 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
I	Tổng tài sản	8.969.608	6.589.799
1	Tài sản ngắn hạn	4.377.768	2.687.704
2	Tài sản dài hạn	4.591.840	3.902.095
II	Tổng nguồn vốn	8.969.608	6.589.799
1	Nợ phải trả	6.333.610	4.358.050
2	Vốn chủ sở hữu	2.635.998	2.231.749
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>632.642</i>	<i>227.446</i>

1.1.2. Kết quả SXKD

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	7.920.588	6.108.726
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	686.966	198.091
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	561.327	176.923



1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

1.2.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
I	Tổng tài sản	11.252.251	8.571.269
1	Tài sản ngắn hạn	5.113.109	2.957.706
2	Tài sản dài hạn	6.139.142	5.613.564
II	Tổng nguồn vốn	11.252.251	8.571.269
1	Nợ phải trả	8.058.232	6.110.057
2	Vốn chủ sở hữu	3.194.019	2.461.213
	Tr.đó: Vốn điều lệ	2.000.000	2.000.000
	LNST chưa phân phối	696.226	158.543

1.2.2. Kết quả SXKD

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	8.009.968	6.222.766
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.143.968	243.087
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	958.412	204.647

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2021, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 6,5% (Nghị quyết số 856/NQ-VIMICO ngày 14/4/2021).

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 Cty mẹ TCT như sau:

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2021: 561.327 trđ
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 632.329 trđ (trong đó bao gồm 71.003 trđ là LNST chưa phân phối của các năm trước)
- Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện phân phối: 543.641 tr.đ
- + Chi trả cổ tức (15% VDL): 300.000 tr.đ
- + Trích quỹ ĐTPT (30% tổng LNST chưa phân phối): 189.699 tr.đ
- + Trích quỹ KTPL: 53.501 tr.đ
- + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 441 tr.đ
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối: 88.688 tr.đ

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

3087-
ÔNG TY
SẢN - TKV
MICO

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ NĂM 2021

(Kèm theo TT thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Cty mẹ năm 2021)

	Nội dung	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế 2021	561.326.584.494
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	632.329.153.468
1	Chi trả cổ tức (15% VDL)	300.000.000.000
2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	
3	Lợi nhuận còn lại sau để phân phối các quỹ	243.641.510.810
a	Trích quỹ ĐTPT (tối đa 30% LNST)	189.698.746.040
b	Trích quỹ KTPL (3 tháng lương bình quân)	53.501.764.770
c	Trích quỹ thưởng người QLDN (1,5 tháng lương bình quân của người QLDN)	441.000.000
	LNST còn lại chưa phân phối	88.687.642.658



JN

Số: 576 /TTr - VIMICO

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
V/v thực hiện chi trả tiền lương, thù lao
Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-VIMICO ngày 29/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 856/NQ-VIMICO ngày 14/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2021;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về nội dung phân phối tiền lương, thù lao năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 của Người quản lý Tổng công ty như sau:

I. Thực hiện 2021

1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2021	TH năm 2021
1	Tổng giám đốc	01	540.000.000	720.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.430.000.000	3.240.000.000
3	Kế toán trưởng	01	450.000.000	600.000.000
	Tổng cộng	07	3.906.000.000	4.560.000.000

2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2021	TH năm 2021
1	TV HĐQT	01	486.000.000	648.000.000
2	TB kiểm soát	01	504.000.000	672.000.000
	Tổng cộng	02	990.000.000	1.320.000.000

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

3. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT lấy bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2021	TH năm 2021
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	Cộng	06	388.800.000	579.600.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

II. Kế hoạch 2022

1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	Cộng	02		990.000.000

2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	Cộng		06			388.800.000

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của TV chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN TKV
VIMICO

Nguyễn Văn Hải

Số: 577/TTr - VIMICO

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-VIMICO ngày 29/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ ý kiến của cổ đông TKV tại Công văn số 2028/TKV-TCNS ngày 12/5/2021 về việc mã hóa lại, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
2	Khai thác gỗ	0220
3	Dịch vụ ăn uống khác	5629
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
7	Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác	2732
8	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
10	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty xem xét, thông qua

Trân trọng! *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HDQT.

